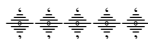


TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHENIKAA

KHOA KHOA HỌC CƠ BẢN



BÀI TẬP LỚN

Đề bài: “Khái quát lịch sử các cuộc cách mạng công nghiệp? Lấy ví dụ về một sản phẩm của cách mạng công nghiệp 4.0 và phân tích tác động tích cực, tiêu cực của nó đối với con người. Anh chị cần làm gì để thích ứng với cách mạng công nghiệp 4.0”

Sinh viên : NGUYỄN ĐẠI PHÁT

Lớp : Kinh tế chính trị Mác - Lênin-1-1-22(N24)

Mã SV :21010625

Năm học 2022 - 2023

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	2
PHẦN NỘI DUNG	3
I. LỊCH SỬ CÁC CUỘC CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP	3
1. Khái quát về cách mạng công nghiệp	3
2. Khái quát lịch sử các cuộc cách mạng công nghiệp	3
2.1. Cách mạng công nghiệp lần thứ nhất	3
2.2. Cách mạng công nghiệp lần thứ hai	4
2.3. Cách mạng công nghiệp lần thứ ba	4
2.4. Cách mạng công nghiệp lần thứ tư	5
3. Vai trò của cách mạng công nghiệp đối với phát triển	5
3.1. Thúc đẩy sự phát triển lực lượng sản xuất	5
3.2. Thúc đẩy hoàn thiện quan hệ sản xuất	5
3.3. Thúc đẩy đổi mới phương thức quản trị phát triển	6
II. MỘT SỐ SẢN PHẨM VÀ THÀNH TỰU NỔI BẬT CỦA CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP 4.0	6
1. Nội dung	6
2. Công nghệ in 3D và tác động đối với con người	7
2.1. Tác động tích cực:	8
2.2. Tác động tiêu cực	9
III. CẦN LÀM GÌ ĐỂ THÍCH ỨNG VỚI CÁCH MẠNG 4.0	10
PHẦN KẾT LUẬN	13
TÀI LIỆU THAM KHẢO	14

PHẦN MỞ ĐẦU

Thế giới để đạt được sự phát triển mạnh mẽ và có nền văn minh hiện đại đã phải lần lượt trải qua ba cuộc cách mạng công nghiệp lớn với sự xuất hiện của máy móc thay thế và hỗ trợ con người phần lớn trong công cuộc lao động sản xuất, dẫn đến sự gia tăng mạnh mẽ của sản lượng công nghiệp, cùng với đó là sự ra đời của giai cấp công nhân có ảnh hưởng sâu sắc đến sự phân chia lại thế giới, cũng như sự phân hóa, tàn lụi của các chế độ xã hội khác nhau. Cho đến ngày hôm nay thế giới lại đang bước tiếp vào một cuộc cách mạng chưa từng có trong lịch sử, với sự kết hợp diệu kì của công nghệ khiến các lĩnh vực trở nên hòa nhập và gắn bó mật thiết, đưa nhân loại tiến đến một tầm cao mới - cách mạng công nghiệp 4.0. Đây là cuộc cách mạng sản xuất mới dự đoán sẽ tác động vững chắc đến mọi quốc gia, chính phủ, doanh nghiệp và người dân, cũng như làm thay đổi căn bản cách chúng ta sống, làm việc và sản xuất, đồng thời mở ra kỷ nguyên vạn vật kết nối Internet.

PHẦN NỘI DUNG

I. LỊCH SỬ CÁC CUỘC CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP

1. *Khái quát về cách mạng công nghiệp*

Cách mạng công nghiệp (Industrial Revolution) là những bước phát triển nhảy vọt về trình độ tư liệu lao động dựa trên cơ sở những phát minh đột phá về công nghệ và kỹ thuật trong quá trình phát triển của nhân loại kéo theo sự thay đổi căn bản về phân công lao động xã hội cũng như tạo bước phát triển năng suất lao động cao hơn nhờ áp dụng một cách phổ biến những tính năng mới trong kỹ thuật – công nghệ đó vào đời sống xã hội.

2. *Khái quát lịch sử các cuộc cách mạng công nghiệp*

Từ giữa thế kỷ XVIII cho đến nay, loài người đã trải qua ba cuộc cách mạng công nghiệp và đang bắt đầu cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư (cách mạng công nghiệp 4.0). Cụ thể:

2.1. *Cách mạng công nghiệp lần thứ nhất*

Cách mạng công nghiệp lần thứ nhất khởi phát từ nước Anh, bắt đầu từ giữa thế kỷ XVIII đến giữa thế kỷ XIX. Cuộc cách mạng này là tiền đề cho công cuộc chuyển đổi từ lao động thủ công thành lao động sử dụng máy móc, thực hiện cơ giới hóa sản xuất bằng việc sử dụng năng lượng nước và hơi nước. Một số thành tựu tiêu biểu:

- Phát minh máy móc trong ngành dệt như thoi bay của John Kay (1733), xe kéo sợi Jenny của Jame Hargreaves (1764), ...
- Phát minh máy động lực, đặc biệt là máy hơi nước của James Watt (1784) mở đầu quá trình cơ giới hóa sản xuất.
- Các phát minh trong công nghiệp luyện kim của Henry Cort (1784), Henry Bessemer (1885) về lò luyện gang.

- Sự ra đời của đầu máy xe lửa chạy bằng hơi nước (do Stephenson phát minh năm 1807) ...

2.2. Cách mạng công nghiệp lần thứ hai

Tiếp bước cách mạng lần thứ nhất, cách mạng công nghiệp lần thứ hai diễn ra từ nửa cuối thế kỷ XIX đến đầu thế kỷ XX. Cách mạng công nghiệp lần thứ hai được thể hiện bằng việc sử dụng năng lượng điện và động cơ điện để tạo ra các dây chuyền sản xuất liên tục có tính chuyên môn, là bước ngoặt chuyển từ nền sản xuất cơ khí sang nền sản xuất điện – cơ khí và tự động hóa cục bộ sản xuất. Một số thành tựu tiêu biểu:

- Kỹ thuật phun khí nóng, công nghệ luyện thép Bessmer trong sản xuất sắt thép đã làm tăng nhanh sản lượng, giảm chi phí giá thành sản xuất.
- Sự ra đời của phương pháp quản lý sản xuất tiên tiến của H. Fayol và F.W. Taylor như sản xuất theo dây chuyền, phân công lao động chuyên môn hóa được ứng dụng rộng rãi trong các doanh nghiệp.
- Một số sản phẩm mới được ra đời và phổ biến như điện, xăng dầu, động cơ đốt trong...

2.3. Cách mạng công nghiệp lần thứ ba

Cách mạng công nghiệp lần thứ ba bắt đầu từ những năm đầu thập niên 60 thế kỷ XX đến cuối thế kỷ XX. Đặc trưng cơ bản của cuộc cách mạng này là sự xuất hiện công nghệ thông tin, tự động hóa sản xuất. Cách mạng công nghiệp lần thứ ba diễn ra khi có các tiến bộ về hạ tầng điện tử, máy tính và số hóa vì nó được xúc tác bởi sự phát triển của chất bán dẫn, siêu máy tính, máy tính cá nhân và Internet.

Một số tiến bộ kỹ thuật, công nghệ nổi bật không thể không kể đến như: hệ thống mạng, máy tính cá nhân, thiết bị điện tử sử dụng công nghệ số và robot công nghiệp.

2.4. Cách mạng công nghiệp lần thứ tư

Cách mạng công nghiệp lần thứ tư được đề cập lần đầu tiên tại hội chợ triển lãm công nghệ Hannover (Cộng hòa liên bang Đức) năm 2011 và được Chính phủ Đức đưa vào “Kế hoạch hành động chiến lược công nghệ cao” năm 2012. Cách mạng công nghiệp lần thứ tư được hình thành trên cơ sở cuộc cách mạng số, gắn với sự phát triển và phổ biến Internet kết nối vạn vật với nhau (Internet of Things – IoT). Cách mạng công nghệ lần thứ tư có biểu hiện đặc trưng là sự xuất hiện các công nghệ mới có tính đột phá về chất như trí tuệ nhân tạo, big data, in 3D ...

3. Vai trò của cách mạng công nghiệp đối với phát triển

3.1. Thúc đẩy sự phát triển lực lượng sản xuất

Cách mạng công nghiệp có vai trò to lớn trong phát triển nguồn nhân lực, nó vừa đòi hỏi về chất lượng nguồn nhân lực ngày càng cao từ đó tạo điều kiện để phát triển nguồn nhân lực. Ta có thể thấy rõ nhất cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất đã thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, năng suất lao động, gia tăng của cải vật chất dẫn đến những thay đổi về kinh tế - xã hội, văn hóa và kỹ thuật. Cuộc cách mạng này đã đưa nước Anh trở thành cường quốc kinh tế ở châu Âu và thế giới lúc bấy giờ. Nhưng theo thời gian, với sự can thiệp của máy móc cùng những đột phá trong sản xuất của các cuộc cách mạng sau đó, đặc biệt là cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư sẽ làm mất đi những lợi thế sản xuất truyền thống, đặc biệt là từ các nước đang phát triển với nguồn nhân công dồi dào, giá rẻ hay sở hữu nhiều tài nguyên ...

3.2. Thúc đẩy hoàn thiện quan hệ sản xuất

Các cuộc cách mạng công nghiệp tạo sự phát triển nhảy vọt về chất trong lực lượng sản xuất và sự phát triển này tất yếu dẫn đến quá trình điều chỉnh, phát triển và hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội và quản trị phát triển. Ngay từ cách mạng công nghiệp lần thứ nhất, nền sản xuất lớn đã dần thay thế cho

sản xuất nhỏ lẻ. Dưới tác động của cách mạng khoa học và công nghệ, sở hữu tư nhân không còn đủ khả năng đáp ứng nhu cầu của sản xuất, tư bản buộc phải liên kết tạo nên những công ty cổ phần cho phép mở rộng chủ thể sở hữu tư bản ra các thành phần khác của xã hội. Tiếp đến cuộc cách mạng lần thứ hai đã nâng cao hơn năng suất lao động, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế mạnh mẽ, đồng thời dẫn đến quá trình đô thị hóa, chuyển dịch dân cư từ nông thôn sang thành thị.

3.3. Thúc đẩy đổi mới phương thức quản trị phát triển

Cách mạng công nghiệp làm cho sản xuất xã hội có bước tiến nhảy vọt đặc biệt là cuộc cách mạng lần thứ ba và lần thứ tư. Công nghệ kỹ thuật số và Internet đã giúp kết nối giữa các doanh nghiệp và cá nhân, thị trường được mở rộng. Phương thức quản trị, điều hành của chính phủ cũng có sự thay đổi nhanh chóng để thích ứng với công nghệ mới, người dân được tham gia rộng rãi hơn vào việc hoạch định chính sách, góp ý về các điều luật ... Về phía doanh nghiệp, phương thức quản trị dựa trên áp dụng các phần mềm và quy trình trong xử lý, tiến hành số hóa các quá trình quản trị, kinh doanh, bán hàng sẽ tiết giảm được chi phí quản lý, điều hành.

II. MỘT SỐ SẢN PHẨM VÀ THÀNH TỰU NỔI BẬT CỦA CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP 4.0

1. Nội dung

Cuộc cách mạng này lấy cách mạng số trước đó làm nền tảng, từ đó hình thành và phát triển chủ yếu ở ba lĩnh vực: vật lý, công nghệ số và sinh học với các thành tựu nổi bật sau đây:

Vật lý: công nghệ nổi bật in 3D

- Công nghệ in 3D: tạo ra một đối tượng vật lý bằng cách in theo các lớp từ một bản vẽ hay một mô hình 3D có sẵn.

- Sự phát triển của thiết bị điện tử cảm biến – bộ cảm biến: cảm nhận trạng thái hay quá trình vật lý, hoá học ở môi trường khảo sát và biến đổi thành tín hiệu điện tử để thống kê và phục vụ cho các nhu cầu nghiên cứu, nhu cầu kinh tế - xã hội, môi trường và dân sinh.
- Công nghệ xe tự hành: hiện đang được thử nghiệm ở giai đoạn cuối và sẽ được thương mại hoá trong thời gian tới, hứa hẹn những thay đổi lớn trong lĩnh vực giao thông vận tải và bảo vệ môi trường.

Công nghệ số: công nghệ nổi bật là Internet kết nối vạn vật, dữ liệu lớn, trí thông minh nhân tạo và chuỗi khối.

- Dữ liệu lớn (Big data) là một tập hợp dữ liệu rất lớn và phức tạp, được xử lý để lấy các thông tin thích hợp phục vụ cho các nhu cầu kinh tế - xã hội, văn hoá hoặc môi trường.
- Mạng internet kết nối vạn vật thông qua mạng wifi, 3G, 4G, Bluetooth, Zigbee, hồng ngoại... sẽ hình thành các hệ thống thông kết nối với nhau, để tạo nên hệ thống thông minh lớn hợp nhất.
- Công nghệ Blockchain là sổ cái kỹ thuật số được chia sẻ, hoặc danh sách cập nhật liên tục các giao dịch. Công nghệ Blockchain cho phép một cơ sở dữ liệu được chia sẻ trực tiếp không thông qua trung gian.

Sinh học: Công nghệ nổi bật là gen và tế bào

- Tạo ra các AND, cấy ghép để tạo ra những bộ phận thay thế trong cơ thể người, giúp chữa những căn bệnh nan y.
- Công nghệ gen cũng giúp gia tăng sản lượng lương thực, thực phẩm đáp ứng nhu cầu cho sự gia tăng dân số nhanh chóng.

2. Công nghệ in 3D và tác động đối với con người

Công nghệ in 3D là phương pháp sản xuất bồi đắp dựa trên thiết kế 3D của sản phẩm. Thiết kế 3D sẽ được chuyển đổi dữ liệu thành dữ liệu điều khiển (Gcode) bằng phần mềm cắt lớp (Slicer). Từ đó, dữ liệu điều khiển sẽ được

nạp vào máy in 3D để thực hiện tạo hình sản phẩm với độ chính xác cao và chi tiết dựa theo dữ liệu thiết kế ban đầu.

2.1. Tác động tích cực:

- Tốc độ sản xuất

Tạo mẫu in 3D chỉ vài ngày hoặc thậm chí là chỉ vài giờ.

- Dễ dàng tiếp cận và làm quen:

Công nghệ in 3D đã mang những phần mềm và phần cứng dễ sử dụng hơn cho người dùng. Các doanh nghiệp cũng sẽ dễ dàng tìm hiểu và kết hợp công nghệ in 3D để đưa vào quy trình sản xuất của mình chỉ trong vài ngày.

- Tiết kiệm chi phí

Chi phí nhân công và vật liệu đóng vai trò lớn trong việc xác định số tiền đầu tư để phát triển một mẫu thử. Nhưng đối với in 3D thì mức chi phí nhân công chỉ bằng một người ban hành lệnh in.

- Tự do thiết kế sáng tạo

Kỹ thuật sản xuất truyền thống rất tốt trong việc tạo ra hàng triệu bản sao của cùng một thứ. Nhưng nó dẫn đến các thiết kế buồn tẻ và nhàm mà không có khả năng được cải thiện nhiều, điều đó làm cho mỗi thiết kế trở nên độc đáo với các kỹ thuật này là cực kỳ khó khăn. Tuy nhiên, in 3D cho phép cá nhân hóa, giúp tạo nên sản phẩm đáp ứng yêu cầu riêng biệt từ khách hàng.

- Hạn chế rác thải

In 3D chỉ sử dụng những vật liệu cần thiết để tạo ra sản phẩm nên không gây ra lãng phí nguyên liệu. Ngoài ra, việc sử dụng lại các tài liệu từ bản in 3D trước đó cũng khá đơn giản. Từ đó mà sản xuất bồi đắp tạo ra rất ít chất thải và tiết kiệm cho công ty rất nhiều tài nguyên và nguồn vốn.

2.2. Tác động tiêu cực

- Bằng sáng chế trở nên vô dụng

Trong thời đại mà việc bảo vệ bản quyền trở nên khắt khe như hiện nay thì sự ra đời của công nghệ in 3D sẽ khiến cho việc kiểm soát sở hữu trí tuệ thông qua bằng sáng chế sẽ trở nên vô cùng gay go. Về cơ bản, bằng sáng chế được trao cho những phát minh tiên tiến, hữu ích và có tính ứng dụng rộng rãi và nó cho phép chủ sở hữu ngăn chặn người khác sử dụng và kinh doanh phát minh của mình. Nhưng với sự phát triển của công nghệ in 3D, vi phạm bản quyền có thể xảy ra ngay cả khi các kỹ sư cầm bằng sáng chế của mình trong tay. Tuy nhiên, để kiện vi phạm, chủ sở hữu phải nhận thức được ai đang sử dụng máy in 3D để làm điều đó. Với sự phát triển của lĩnh vực này, nó sẽ sớm trở thành mò kim đáy bể bởi chẳng ai có thể kiện việc bạn tải một bộ phim lậu trên mạng hiện nay.

- Tỷ lệ tội phạm tăng cao

Kẻ xấu có thể sử dụng công nghệ in 3D để tạo ra vũ khí, đe dọa trật tự xã hội và an ninh đất nước. Tạp chí The National Interest (Mỹ) dẫn lời các chuyên gia cảnh báo các loại vũ khí có thể được sản xuất tại nhà dễ dàng sẽ khiến chính quyền các nước phải xem lại toàn bộ quy định kiểm soát vũ khí.

- Ảnh hưởng đến sức khỏe người dùng

Các nhà nghiên cứu tại Viện Công nghệ Illinois (Mỹ) cho biết máy in 3D có thể gây nguy hiểm cho sức khỏe khi sử dụng trong nhà. Khí thải từ máy in 3D để bàn tương đương đốt một liều thuốc lá hoặc nấu nướng trên lò gas hay điện. Đó là chưa kể đến chuyện những khoảng trống trong máy in 3D có thể là nơi trú ngụ lý tưởng của vi khuẩn một khi người dùng không vệ sinh kỹ càng.

III. CẦN LÀM GÌ ĐỂ THÍCH ỨNG VỚI CÁCH MẠNG 4.0

Cách mạng công nghiệp lần thứ tư (Cách mạng công nghiệp 4.0) là sự kết hợp các công nghệ giúp xóa nhòa ranh giới giữa các lĩnh vực vật lý, số hóa và sinh học. Cuộc cách mạng này không chỉ biến đổi cuộc sống, cách làm việc mà thay đổi cả cách giao tiếp nhân loại theo cách hoàn toàn mới. Để có thể thích ứng với các tác động từ cuộc cách mạng mang lại những con người điển hình là thế hệ trẻ, những học sinh sinh viên cần thay đổi, trang bị cho mình những kiến thức, kỹ năng cần thiết phục vụ không chỉ cho việc học tập ở giảng đường đại học mà còn để phù hợp với hiện tại, cuộc sống thời đại mới qua đó học tập, làm việc hiệu quả và thành công.

Một số những kỹ năng cần thiết trong thời đại 4.0:

1. Rèn luyện chuyên môn vững vàng

Trong thời đại hội nhập khi công nghệ thông tin ngày càng phát triển, các doanh nghiệp cả trong và ngoài nước đều đánh giá cao những ứng viên không chỉ “biết”, nghĩa là có bằng đại học với điểm số đẹp, mà còn có thể “làm”, nghĩa là có kỹ năng thực hành vững vàng, có thể làm việc ngay trong môi trường thực tế.

Do đó, yêu cầu quan trọng đối với sinh viên là phải chủ động tích lũy kiến thức chuyên ngành và trau dồi kỹ năng trong công việc: Trước tiên, tận dụng triệt để những giờ học tập, thảo luận trên lớp. Tiếp đó là khai thác tối đa những cơ hội trải nghiệm thực tế, thực tập và làm việc tại doanh nghiệp,... để hình dung được môi trường làm việc, tự đánh giá được năng lực bản thân. Từ đó, có kế hoạch và phương pháp học tập hiệu quả, chuẩn bị một hành trang đủ vững vàng cho hành trình lập thân lập nghiệp sắp tới.

2. Kỹ năng mềm thành thạo

Trong cuộc sống hiện đại, các kỹ năng mềm luôn được đề cao, không chỉ trong nhà trường mà còn ngoài xã hội. Các kỹ năng này sẽ quyết định bạn là ai, làm việc như thế nào. Bởi nó là thước đo hiệu quả công việc.

Các nghiên cứu đã chỉ ra kỹ năng mềm sẽ chiếm 75% thành công của một con người còn kỹ năng cứng (chuyên môn, kiến thức) chỉ chiếm 25%. Biết kết hợp cả hai kỹ năng này sẽ giúp bạn nắm trong tay chìa khóa thành công trong công việc.

Kỹ năng mềm cần có như kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, kỹ năng trình bày, quản lý thời gian,... Trong suốt quá trình học tập, bạn cần khai thác và phát triển tối đa các khả năng tiềm ẩn trong mình. Tham gia các chương trình ngoại khóa, các câu lạc bộ,... sẽ giúp bạn rèn luyện các kỹ năng mềm cần thiết.

3. Chủ động học tập, trau dồi thêm “Ngoại ngữ”

Tiếng anh là ngôn ngữ giao tiếp được sử dụng ở hầu hết các quốc gia trên thế giới, được xem như ngôn ngữ thứ hai sau tiếng mẹ đẻ. Học thêm tiếng Anh giúp bạn mở mang thêm nguồn tri thức bằng việc tiếp cận sách, báo, giao tiếp người bản xứ, hiểu thêm nền văn hóa các nước bạn. Ngoài tiếng Anh, còn có một số ngôn ngữ khác ở các đất nước phát triển như: Nhật Bản, Pháp, Nga, Hàn Quốc,... cho bạn sự lựa chọn tuyệt vời. Việc biết thêm một ngôn ngữ thứ hai giúp bạn ghi điểm lớn trong mắt nhà tuyển dụng tương lai.

4. Tinh thần sáng tạo

Sáng tạo là kết quả của một quá trình rèn luyện, học hỏi, phát triển kỹ năng. Có tư duy sáng tạo, giúp bạn làm chủ được vốn kiến thức, tự tin đối mặt với những thử thách, phát hiện ra các khía cạnh mới của vấn đề, chủ động giải quyết vấn đề hiệu quả hơn.

Những kiến thức mà thầy/cô truyền đạt qua những buổi học tại giảng đường chỉ là lượng kiến thức nền, mang tính gợi mở, khám phá ban đầu. Để tăng khả năng sáng tạo đòi hỏi mỗi sinh viên phải luôn tự làm mới mình qua nỗ lực, kiên trì tìm tòi học hỏi, tự học, tự nghiên cứu, có như vậy mới mang lại giá trị mới, tăng năng suất trong công việc cũng như nâng cao giá trị bản thân.

5. Sẵn sàng học hỏi và tự tin với bản thân

Ở môi trường đại học, sinh viên dù xuất sắc đến đâu cũng vẫn là người mới khi va chạm, bước vào môi trường doanh nghiệp, thế nên tinh thần cầu tiến, sẵn sàng học hỏi là không thể thiếu. Đặc biệt, sự tự tin là một trong những kỹ năng giúp bạn đạt được sự thành công nhất định trong công việc. Quá e dè, sợ trình bày trước đám đông tại các buổi thuyết trình ở lớp và nêu ý kiến trước các buổi họp với đồng nghiệp, lãnh đạo công ty cũng là một điểm trừ, khiến bạn mất đi một công việc, một cơ hội tốt, vì nếu không tự tin vào bản thân thì các bạn cũng không thể làm việc hiệu quả, bản thân người lãnh đạo không an tâm khi giao việc, bạn càng không chứng minh được năng lực bản thân. Hãy cố thoát ra khỏi “vỏ ốc” của chính mình để hòa nhập và phát huy năng lực của bản thân để phù hợp với những bước chuyển mình của xã hội trong thời đại mới.

6. Khả năng thích ứng

Khả năng thích ứng là một phẩm chất quan trọng mà các nhà tuyển dụng tìm kiếm ở những nhân viên thế kỷ 21. Với sự thay đổi nhanh chóng của xã hội về công nghệ, các hình thức giao tiếp mới, thích nghi và linh hoạt là hai điều kiện cần có để giúp bạn có thể thích nghi với những tình huống mới và thách thức mới. Bạn có chấp nhận sự thay đổi và cởi mở với những ý tưởng mới. Ngoài ra, khả năng thích nghi và linh hoạt này còn giúp bạn nhanh chóng thích ứng khi môi trường làm việc thay đổi cũng như dễ dàng hòa nhập với các đồng nghiệp trong tương lai.

7. Kỹ năng quản lý cảm xúc

Trong quá trình học tập, làm việc và quan hệ xã hội, các bạn sinh viên sẽ gặp phải rất nhiều áp lực và căng thẳng. Mỗi người có cách vượt qua cảm xúc đó khác nhau, nhưng hầu hết quá trình này đều không dễ dàng và tốn nhiều thời gian. Chính vì vậy, kỹ năng quản lý cảm xúc là vô cùng cần thiết. Một người biết cách nhanh chóng chiến thắng những cơn mệt mỏi, stress sẽ có cuộc sống đơn giản, nhiều năng lượng và luôn tươi mới.

PHẦN KẾT LUẬN

Nói đến cách mạng công nghiệp là nói đến sự thay đổi lớn lao mà nó mang lại trong các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, và xã hội. Nhìn lại lịch sử, con người đã trải qua nhiều cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật lớn. Mỗi cuộc cách mạng đều đặc trưng bằng sự thay đổi về bản chất của sản xuất và sự thay đổi này được tạo ra bởi các đột phá của khoa học và công nghệ. Với tốc độ phát triển công nghệ như hiện nay, ít lâu nữa, máy móc sẽ thay thế dần cho con người trong mọi hoạt động. Song song đó, các quy trình điều hành sản xuất đều được kết nối Internet và tương tác với nhau trong một không gian chung, quy về một mối. Cuộc cách mạng 4.0 dự kiến sẽ áp sự đổi mới lên toàn bộ hệ thống kinh tế thế giới của nhân loại nói chung và Việt Nam nói riêng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và đào tạo (2021), Giáo trình kinh tế chính trị Mác Lênin (dành cho hệ không chuyên lý luận chính trị), Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội.
2. https://vi.wikipedia.org/wiki/Cách_mạng_công_nghiệp
3. <https://daihoclongan.edu.vn/tin-tuc-su-kien/tin-tuc-chung/1824-mot-so-ki-nang-can-thiet-giup-sinh-vien-dla-thich-ung-de-hoc-tap-trong-cuoc-song-cua-thoi-dai-cach-mang-cong-nghiep-4-0.html>
4. <https://giaiphaptruyenthong.vn/cong-nghe-in-3d-va-tac-hai-khong-ngoi-T30d101v724.htm>
5. <https://www.studocu.com/vn/document/dai-hoc-ton-duc-thang/kinh-te-chinh-tri-mac-lenin/tom-tat-nhung-cuoc-cach-mang-cong-nghiep-ma-loai-nguoi-da-trai-qua-phan-tich-qua-trinh-cong-nghiep-hoa-hien-dai-hoa-cua-viet-nam-bang-ly-luan-va-thuc-tien-chung-minh-rang-xay-dung-thanh-cong-co-so/20104023>
6. <https://www.studocu.com/vn/document/truong-dai-hoc-kinh-te-thanh-pho-ho-chi-minh/kinh-te-chinh-tri/10-diem-ktct-noi-dung-hoan-chinh-ktct/30975480>